

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Liễu

Ông Nguyễn Trung Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Bà: Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: NDĐ, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1991.

Nơi cư trú: thôn HC, xã Đ, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: NVH (đã chết) và bà: TTV; có vợ là ĐTT; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: Ngày 21 tháng 09 năm 2017 bị Công an thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt số tiền trên.

Tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 22/01/2018 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà NTT, sinh năm 1958, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn HC, xã Đ, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên khoảng 15 giờ ngày 14/12/2017, NDĐ một mình đi bộ quanh thôn xóm, mục đích xem nhà ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà NTT, sinh năm 1958 ở cùng thôn (bà T là chị gái ruột của Đ), thấy có một con gà trống, loại gà chọi, lông màu đen, nặng khoảng 2,5kg đang bới ăn ở cổng nhà bà T quan sát thấy không có người nên Đ dùng hai tay vỗ bắt con gà, rồi dùng chiếc áo khoác đem theo bọc vào con gà để tránh bị phát hiện. Sau đó, Đ ôm chiếc áo bọc con gà ở trước bụng rồi đi bộ ra bến xe buýt ở gần đình HC, xã Đ bắt xe buýt xuống Thành phố VY. Khi đến khu vực gần T50 thuộc phường TS, Thành phố VY, Đ xuống xe buýt và bán con gà vừa trộm cắp được cho một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ được 200.000đ và tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ đi xe buýt về nhà ở xã Đ và bị Cơ quan công an triệu tập đến làm việc. Tại cơ quan Công an, Đ đã thành khẩn khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 15/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N định giá con gà trống chọi lông màu đen do Đ trộm cắp của bà T. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N có kết luận số 152/KL-HĐĐG kết luận: 01 con gà trống chọi trọng lượng 2,5kg có trị giá 300.000đ.

Cáo trạng số: 04/KSĐT-KT ngày 04 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố NDĐ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo Đ, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo NDD khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này dưới hai triệu đồng nhưng tháng 09 năm 2017 bị cáo bị Công an thành phố VY xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt nên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo NDD phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Điều luật quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng..... đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

2. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của người dân để trộm cắp tài sản phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đây là các tình tiết được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo một mức án phạt tù nghiêm khắc, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: *“ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Đ thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản có giá trị vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người đàn ông đã mua của Đ con Gà tại phường TS, thành phố VY với giá 200.000đ, do Đ không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra tách ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với con Gà của bà T có giá trị 300.000đ bị cáo Đ đã bán, nhưng bà T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 200.000đ bị cáo Đ tiêu thụ tài sản phạm tội mà có nhưng đã tiêu sài hết nên cần truy thu, sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo NĐĐ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo NĐĐ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: NĐĐ 06 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ 21 tháng 12 năm 2017 đến 22 tháng 01 năm 2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bắt thi hành án

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo NĐĐ 200.000đ.

Án phí: Bị cáo NĐĐ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại tạm giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Đ
- Bị cáo+ Bị hại
- NCQLNVLQ
- Lưu HS+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công